

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 182

LUẬN VỀ BẤT HOÀN (Phần 9)

Thế nào là Pháp luân? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Đức Thế Tôn chuyển Pháp luân, các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, trời-ma-Phạm còn lại ở thế gian đều không có ai có năng lực như pháp mà Chuyển.” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không phân biệt, thế nào là Pháp luân, đến đâu thì nên gọi là chuyển Pháp luân? Kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong kinh không giải thích, thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là Pháp luân?

Đáp: Tám chi Thánh đạo. Nếu bao gồm Tương ứng-Tùy chuyển thì tánh thuộc năm Uẩn. Đó là tự tánh của Pháp luân, là Ngã, là vật, là tướng, là tánh, là bốn tánh.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cơ.

Hỏi: Vì sao gọi là Pháp luân?

Đáp: Luân này là do pháp mà thành, lấy pháp làm tự tánh, cho nên gọi là Pháp luân. Như vòng vàng...của thế gian do vàng...mà làm thành, lấy vàng...làm tánh, gọi là vòng vàng...; ở đây cũng như vậy.

Có người nói: Luân này có thể lựa chọn đến cuối cùng lựa chọn, có thể giác ngộ đến cuối cùng giác ngộ, Hiện quán-tác chứng đối với tánh của các pháp, cho nên gọi là Pháp luân.

Có người nói: Luân này có thể thanh tịnh Pháp nhãn của Thánh tuệ, cho nên gọi là Pháp luân.

Có người nói: Luân này có thể sửa trị pháp luân sai trái, cho nên gọi là Pháp luân; pháp luân sai trái, đó là luân thuộc tám chi Tà do Lục Sư như Bồ-lạt noa...đã chuyển.

Hỏi: Vì sao gọi là Luân, Luân là nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa về chuyển động không dừng là nghĩa của Luân, nghĩa về rời bỏ nơi này hướng đến nơi kia là nghĩa của Luân, nghĩa về có năng lực làm cho kẻ địch phải khuất phục là nghĩa của Luân.

Như trong kinh Đại Tứ Thập Pháp Môn nói: “Có hai mươi phẩm thiện, hai mươi phẩm bất thiện, đây gọi là Phạm luân...”

Hỏi: Hai mươi phẩm thiện thì có thể như vậy, hai mươi phẩm bất thiện vì sao gọi là Phạm luân?

Đáp: Ý của Đức Phật không nói pháp ấy là Phạm luân, chỉ nói về Luân có Nhân-Trí đối với pháp thuộc phẩm thiện-bất thiện gọi là Phạm luân.

Hỏi: Pháp này vì sao gọi là Phạm?

Đáp: Bởi vì rất vắng lặng, xa rời tai họa bất ngờ, không có tội lỗi, không làm não hại, cho nên gọi là Phạm.

Hỏi: Vì sao gọi là Phạm luân?

Đáp: Bởi vì ở cõi Phạm Thế là nơi đầu tiên có thể đạt được và có đủ Thánh đạo, cho nên gọi là Phạm luân. Tính lự thứ hai-thứ ba không phải là nơi đầu tiên đạt được, cũng không có đủ Thánh đạo. Tính lự thứ tư chỉ là thân Phật đầu tiên đạt được mà không có đủ Thánh đạo, cho nên không gọi là Luân. Chỉ có cõi Phạm Thế là nơi đầu tiên có thể đạt được, và cũng đầy đủ Thánh đạo, cho nên gọi là Phạm luân.

Có người nói: Bởi vì có thể đạt được trong sự nối tiếp nhau của người tu Phạm hạnh, cho nên gọi là Phạm luân.

Có người nói: Bởi vì đối trị với phi phạm hạnh, cho nên gọi là Phạm luân.

Có người nói: Bởi vì đối trị với phiền não phi phạm hạnh do Kiến mà đoạn của ba cõi, cho nên gọi là Phạm luân.

Có người nói: Đây là nhờ Phạm Vương khuyến thỉnh mà chuyển, cho nên gọi là Phạm luân.

Có người nói: Đức Phật là bậc Đại Phạm, pháp do Đức Phật đã tuyên thuyết-phân biệt-khai thị, cho nên gọi là Phạm luân.

Có người nói: Pháp được tuyên thuyết bằng Phạm âm, cho nên gọi là Phạm luân.

Có người nói: Chỉ có Thánh đạo của cõi Phạm Thế mới có năng lực đối trị với rất nhiều pháp không phải là Phạm hạnh. Rất nhiều pháp không phải là Phạm hạnh, đó là phiền não do Kiến-Tu mà đoạn của ba cõi, hoặc là phiền não bất thiện-vô ký, hoặc là phiền não có dị thực-không có dị thực, hoặc là phiền não sinh ra hai quả-sinh ra một quả,

hoặc là phiền não tương ứng với không có Tâm-không có Quý, hoặc là phiền não không tương ứng với không có Tâm-không có Quý, hoặc là phiền não có sự-không có sự, hoặc là phiền não do Nhân mà đối trị-do Trí mà đối trị. Những phiền não như vậy gọi là rất nhiều pháp không phải là Phạm hạnh.

Có người nói: Bởi vì chỉ riêng cõi Phạm Thế có nhiều quả của Phạm hạnh, cho nên gọi là Phạm luân. Nhiều quả của Phạm hạnh, đó là bốn quả Sa-môn, ba Tĩnh lự trên chỉ có hai quả Sa-môn, Vô sắc chỉ có một quả Sa-môn, chỉ riêng trong cõi Phạm Thế có đủ bốn quả Sa-môn. Hoặc là chín quả Biến tri, ba Tĩnh lự trên chỉ có năm quả Biến tri, Vô sắc chỉ có hai quả Biến tri, chỉ riêng cõi Phạm Thế có đủ chín quả Biến tri. Hoặc là tám mươi chín quả Sa-môn, chỉ riêng cõi Phạm Thế có đủ chứ không phải là ở địa trên. Vì thế cho nên Thánh đạo gọi là Phạm luân.

Hỏi: Vì sao chỉ nói Kiến đạo gọi là Pháp luân chứ không phải là gì khác?

Đáp: Trước đây nói nghĩa về chuyển động không dừng là nghĩa của Luân, Kiến đạo là đạo nhanh chóng, đạo không khởi tâm mong mỏi, là đạo tùy thuận nhất đối với sự chuyển động không dừng, cho nên chỉ có Kiến đạo gọi là Pháp luân.

Có người nói: Trước đây nói nghĩa về rời bỏ nơi này hướng đến nơi kia là nghĩa của Luân, trong Kiến đạo rời bỏ Hiện quán về Khổ hướng đến Hiện quán về Tập, cho đến rời bỏ Hiện quán về Diệt hướng đến Hiện quán về Đạo, vì thế cho nên chỉ có Kiến đạo gọi là Pháp luân.

Có người nói: Bởi vì bốn sự việc cho nên gọi là Luân:

1. Rời bỏ nơi này.
2. Hướng đến nơi kia.
3. Chưa hàng phục thì làm cho hàng phục.
4. Đã hàng phục thì giữ gìn che chở. Trong Kiến đạo cũng như vậy, rời bỏ nơi này là rời bỏ Hiện quán về Khổ, hướng đến nơi kia là hướng đến Hiện quán về Tập, chưa hàng phục thì làm cho hàng phục tức là Hiện quán về Tập, đã hàng phục thì giữ gìn che chở tức là Hiện quán về Khổ, cho đến Diệt-Đạo nói cũng như vậy, cho nên gọi là Pháp luân.

Có người nói: Nghĩa về xoay tròn là nghĩa của Luân, giống như bánh xe xoay tròn liên tục. Như vậy, Nhân-Trí trong Kiến đạo xoay tròn liên tục, nghĩa là sau Nhân thì Trí hiện rõ ở trước mắt, sau Trí thì Nhân hiện rõ ở trước mắt, phẩm Pháp-phẩm Loại xoay tròn liên tục cũng như

vậy, cho nên gọi là Pháp luân.

Có người nói: Nghĩa về trên-dưới là nghĩa của Luân, giống như bánh xe lúc phía trên-lúc phía dưới. Như vậy, Kiến đạo duyên với cảnh trên-cảnh dưới, nghĩa là duyên với cõi Dục rồi liền duyên với Hữu Đảnh, duyên với Hữu Đảnh rồi lại duyên với cõi Dục, đối trị trên-dưới nói cũng như vậy, cho nên gọi là Pháp luân.

Có người nói: Kiến đạo giống như pháp của nan hoa-ổ trục-vành bánh xe, cho nên nói là Luân; giống như bánh xe thì ổ trục ở chính giữa, nan hoa dựa vào ổ trục dựng lên, vành bánh xe giữ lấy nan hoa. Như vậy, trong Kiến đạo thì Khổ-Tập nhãn-trí như nan hoa, Diệt nhãn-Diệt trí như ổ trục, Đạo nhãn-Đạo trí như vành bánh xe, bởi vì tất cả duyên với Đạo.

Có người nói: Khổ-Tập-Diệt nhãn-trí như nan hoa, ba Đế như ổ trục, Đạo đế như vành xe.

Hoặc có người nói: Nhãn-Trí của ba Đế như nan hoa, Đạo nhãn-Đạo trí như vành bánh xe, bốn Đế như ổ trục.

Hoặc có người nói: Chánh kiến-Chánh tư duy-Chánh cần như nan hoa, Chánh ngữ-Chánh nghiệp-Chánh mạng như ổ trục, Chánh niệm-Chánh định như vành bánh xe.

Hoặc có người nói: Chánh tư duy-Chánh cần-Chánh niệm-Chánh định như nan hoa, Chánh ngữ-Chánh nghiệp-Chánh mạng như ổ trục, Chánh kiến như vành bánh xe.

Hoặc có người nói: Chỉ có Chánh định như vành bánh xe, còn lại nói như trước.

Có người nói: Nghĩa về hàng phục bốn phương là nghĩa của Luân, như Chuyển Luân Vương vốn có vòng xe báu, hàng phục tất cả kẻ địch khắp bốn châu. Như vậy, hành giả dùng vòng xe Kiến đạo hàng phục tất cả phiền não khắp bốn Đế, cho nên gọi là Pháp luân.

Có người nói: Phiền não do Kiến mà đoạn gọi là pháp luân sai trái, bởi vì có thể khởi lên tám chi Tà; Kiến đạo là đối trị gần của nó, cho nên gọi là Pháp luân.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Tám chi Đạo thuộc Học lần lượt chuyển đổi hòa hợp, cùng lúc chuyển đến trong sự nối tiếp nhau của người khác, cho nên gọi là Pháp luân. Tám chi Đạo này thù thắng nhất ở phần vị Kiến đạo, vì thế cho nên chỉ riêng Kiến đạo gọi là Pháp luân.”

Hỏi: Đến đâu thì nên gọi là chuyển Pháp luân?

Đáp: Nếu lúc Tỳ kheo A-nhã-đa Kiều-trận-na thấy pháp.

Hỏi: Vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Trước đây tuy hiển bày về tự tánh của Pháp luân mà chưa hiển bày về tác dụng, nay muốn hiển bày về điều đó, cho nên soạn ra phần luận này.

Có người nói: Bởi vì ngăn chặn Bộ phái Ma ha Tăng-kỳ nói rằng Pháp luân lấy lời nói làm tự tánh. Họ đưa ra cách nói này: Tất cả lời nói của Đức Phật đều là Pháp luân, nếu cho rằng Thánh đạo là Pháp luân thì ở dưới cội cây Bồ-đề đã chuyển Pháp luân, tại sao đi đến nước Bà-la-ni-tư mới gọi là chuyển Pháp luân? Bởi vì ngăn chặn ý chấp ấy để hiển bày Thể của Pháp luân chỉ là Thánh đạo, không phải là tánh thuộc lời nói của Đức Phật. Nếu như là lời nói của Đức Phật, thì lẽ ra bên cội cây Bồ-đề thuyết pháp cho người buôn đã gọi là chuyển Pháp luân, tại sao về sau đến nước Bà-la-ni-tư mới nói là chuyển Pháp luân? Vì thế biết rằng lúc bấy giờ khiến cho trong thân người khác có Thánh đạo khởi lên thì mới gọi là chuyển Pháp luân. Bởi vì Pháp luân lấy Thánh đạo làm Thể, cho nên nói đến lúc Tỳ kheo A-nhã-đa Kiêu-trận-na thấy pháp, gọi là Đức Phật chuyển Pháp luân.

Hỏi: Nếu như vậy thì Đức Phật ở dưới cội cây Bồ-đề đã chuyển Pháp luân, tại sao ở nước Bà-la-ni-tư mới nói là lần đầu chuyển Pháp luân?

Đáp: Chuyển Pháp luân có hai loại:

1. Chuyển trong sự nối tiếp nhau của mình.
2. Làm cho chuyển trong sự nối tiếp nhau của người khác.

Dưới cội cây Bồ-đề là tự mình chuyển Pháp luân, ở nước Bà-la-ni-tư là làm cho người khác chuyển Pháp luân. Bởi vì Đức Phật lấy sự lợi ích cho người làm sự nghiệp chính, cho nên dựa vào làm cho người khác chuyển, nói là lần đầu chuyển Pháp luân.

Có người nói: Chuyển Pháp luân có hai loại:

1. Giống nhau.
2. Không giống nhau.

Dưới cội cây Bồ-đề đã chuyển Pháp luân là pháp tự lợi mình giống với Nhị thừa, ở nước Bà-la-ni-tư đã chuyển Pháp luân là pháp lợi ích cho người không giống với Nhị thừa, bởi vì dựa vào không giống nhau mà nói, cho nên nói là ở nước ấy lần đầu chuyển Pháp luân.

Có người nói: Trái lại với điều này gọi là giống nhau-không giống nhau, dựa vào giống nhau mà nói là chuyển; như giống nhau-không giống nhau, đã từng-chưa từng cũng như vậy.

Có người nói: Nếu vào lúc chuyển hơn hẳn Độc giác thì mới nói

là lần đầu chuyển, nghĩa là bởi vì các vị Độc giác cũng có thể tự mình chuyển, nhưng không làm cho người khác chuyển, chỉ có Đức Phật cũng có thể làm cho người khác chuyển.

Có người nói: Nếu vào lúc chuyển có người làm chứng thì mới nói là lần đầu chuyển, nghĩa là năm Tỳ kheo chứng lý Vô ngã thì mới là người làm chứng cho Đức Phật chuyển Pháp luân.

Có người nói: Ở nước Bà-la-ni-tư đã chuyển Pháp luân, là quả của công lao ngày xưa Đức Phật đã tu khổ hạnh trải qua ba Vô số kiếp, cho nên nói là lần đầu chuyển. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì nếu Đức Phật muốn nhập Niết-bàn thì ở nơi Đức Phật quá khứ đã có thể tùy ý, sở dĩ trải qua ba Vô số kiếp tinh tiến chịu khó tu tập trăm ngàn khổ hạnh, cầu sự thiện xảo đối với Uẩn-Xứ-Giới là đều làm lợi ích cho hữu tình đã được hóa độ, luôn luôn dấy lên nguyện này: Nguyện cho tôi chứng được Vô thượng Bồ-đề, sẽ mở cánh cửa Cam lộ cho hữu tình, khiến cho đều thoát khỏi ngục tù của sinh tử. Vì thế, nay đã chuyển chính là quả của sự khổ hạnh ngày xưa.

Có người nói: Nếu có thể hàng phục được phiền não trong thân người khác, thì mới gọi là tác dụng đích thực của Pháp luân. Như vòng báu của Luân Vương hàng phục nơi khác, không phải là chỉ hàng phục nơi cung điện cư trú của mình; Pháp luân của Như Lai cũng như vậy. Dựa vào điều này cho nên nói là Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân.

Hỏi: Nếu lúc trong thân ấy sinh khởi Thánh đạo thì ngay lúc ấy gọi là chuyển Pháp luân, tại sao nói là Đức Phật chuyển Pháp luân?

Đáp: Dựa vào nhân có thể chuyển, cho nên đưa ra cách nói này. Nghĩa là trong thân ấy vốn có Thánh đạo, nếu Đức Thế Tôn không dùng ngôn thuyết tự mình làm cho chuyển, thì Thánh đạo ấy không biết do đâu có thể sinh khởi. Thánh đạo ấy sinh khởi đều nhờ vào lực của Đức Phật, cho nên nói là Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân. Như Chuyển Luân Vương chưa lấy vòng báu đặt vào tay trái để chuyển sang tay phải, thì các Thiên thần cũng không có thể chuyển, phải là Luân Vương chuyển rồi thì họ mới có thể chuyển được, cho nên nói là Luân Vương có thể chuyển chứ không phải là các Thiên thần; ở đây cũng như vậy.

Có người nói: Dựa vào duyên mở bày giác ngộ, cho nên đưa ra cách nói này. Nghĩa là trong thân ấy tuy có Thánh đạo, thậm chí nếu chưa dùng ánh sáng của lời Đức Phật dạy mà chiếu rọi tiếp xúc, thì Thánh đạo ấy không biết do đâu có thể sinh khởi. Thánh đạo ấy sinh khởi đều nhờ vào lực của Đức Phật, cho nên nói là Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân. Ví như trong hồ có nhiều loại hoa sen như Ớt-bát-

la..., thậm chí nếu chưa dùng ánh sáng mặt trời mà chiếu rọi tiếp xúc, thì không nở rộ-không bung tròn-không tỏa hương, lúc ánh sáng mặt trời chiếu rọi thì nở rộ-bung tròn-tỏa hương; ở đây cũng như vậy.

Có người nói: Dựa vào duyên loại bỏ chướng ngại, cho nên đưa ra cách nói này. Nghĩa là trong thân ấy tuy có Thánh đạo, nếu Đức Phật không dùng Danh-Cú-Văn thân khéo léo tài tình chưa hề có để loại bỏ chướng ngại vốn có trong thân ấy, thì Thánh đạo ấy không biết do đâu có thể sinh khởi. Thánh đạo ấy sinh khởi là nhờ Đức Phật loại bỏ chướng ngại, cho nên nói là Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân.

Có người nói: Dựa vào duyên cung cấp giúp đỡ, cho nên đưa ra cách nói này. Nghĩa là trong thân ấy tuy có Thánh đạo, nếu Đức Phật không dùng làn nước Chánh pháp để tưới mát, thì mầm non Thánh đạo không biết do đâu có thể sinh khởi. Mầm non Thánh đạo ấy sinh khởi là nhờ vào sự cung cấp giúp đỡ của Đức Phật, cho nên nói là Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân. Như hạt giống trong kho bởi vì thiếu đi nhiều duyên, cho nên mầm non sẽ không sinh ra, nên biết mầm non sinh ra là do lực của duyên cung cấp giúp đỡ; ở đây cũng như vậy.

Có người nói: Dựa vào duyên chỉ bày dẫn dắt, cho nên đưa ra cách nói này. Nghĩa là trong thân ấy tuy có Thánh đạo, nếu không có ngôn thuyết của Như Lai chỉ bày dẫn dắt, thì Thánh đạo trong thân ấy không chuyển, Đức Phật mở bày rõ ràng cho nên Thánh đạo ấy chuyển, cho nên nói là Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân. Như trong ngôi nhà tối tăm dùng đèn đuốc chiếu rọi rõ ràng thì nhìn thấy các loại vật dụng có thể lấy ra; ở đây cũng như vậy.

Có người nói: Nhờ hai nhân-hai duyên mà sinh khởi Chánh kiến:

1. Nghe pháp âm của người khác.
2. Tác ý như lý.

Do nghe pháp âm của người khác, cho nên nói là Đức Phật lần đầu chuyển; do tác ý như lý cho nên nói là người ấy tự chuyển.

Có người nói: Nếu người đầy đủ bốn pháp thì gọi là có nhiều việc làm, đó là thân cận bậc Thiện sĩ, lắng nghe Chánh pháp, tác ý như lý, pháp tùy pháp hành. Do thân cận bậc Thiện sĩ, lắng nghe Chánh pháp, cho nên nói là Đức Phật chuyển Pháp luân; do tác ý như lý, pháp tùy pháp hành, cho nên nói là người ấy tự chuyển Pháp luân.

Hỏi: Kiêu-trận-na trú trong Khổ pháp trí nhãn thì nên nói là Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân, vì sao cho đến lúc Đạo loại trí mới gọi là chuyển?

Đáp: Lúc Khổ pháp trí nhãn tuy có thể gọi là chuyển, mà chưa

đến cuối cùng; lúc Đạo loại trí thì đối với chuyển mới đến cuối cùng.

Có người nói: Lúc Đạo loại trí bởi vì có đủ ba nhân duyên, cho nên gọi là chuyển:

1. Rời bỏ đạo đã từng có.
2. Đạt được đạo chưa từng có.
3. Chứng cùng một Vị đoạn kiết.

Có người nói: Lúc Đạo loại trí bởi vì có đủ năm nhân duyên, cho nên gọi là chuyển:

1. Rời bỏ đạo đã từng có.
2. Đạt được đạo chưa từng có.
3. Chứng cùng một Vị đoạn kiết.
4. Lập tức đạt được tám trí.
5. Cùng lúc tu mười sáu hành tướng.

Rời bỏ đạo đã từng có, là rời bỏ Kiến đạo. Đạt được đạo chưa từng có, là đạt được Tu đạo. Chứng cùng một Vị đoạn kiết, là Tập chứng đoạn do Kiến mà đoạn của ba cõi. Lập tức đạt được tám trí, là lập tức đạt được bốn Pháp trí và bốn Loại trí. Cùng lúc tu mười sáu hành tướng, đó là cùng lúc tu bốn hành tướng về Khổ, cho đến bốn hành tướng về Đạo.

Có người nói: Lúc Đạo loại trí bởi vì đã đoạn tất cả phiền não do Kiến mà đoạn, không còn quan hệ của phiền não; phiền não do Nhẫn đã sửa trị, vĩnh viễn hại đến Kiến thuộc tánh Tà, cho nên vào lúc bấy giờ mới nói là chuyển.

Có người nói: Ở đây đã nói đến chuyển, là dựa vào Bỏ-đặc-già-la đến quả vị có thể nói ra-có thể tính đếm, pháp có tướng có thể nói được-có thể thi thiết được mà nói, không phải là đối với thời gian trước không gọi là chuyển.

Có người nói: Ở đây đã nói đến chuyển, là dựa theo nơi chốn có thể mạng chung rồi thọ sinh mà nói, không phải là đối với thời gian trước không gọi là chuyển.

Như trong kinh nói: “Lúc Đức Phật nói về pháp môn này, Tỳ kheo Kiều-trận-na và tám vạn chư Thiên, viển trần-ly cấu, ở trong các pháp sinh ra pháp nhãn thanh tịnh.”

Trong này, viển trần là xa rời tùy miên, ly cấu là lìa bỏ triền cấu, ở trong các pháp là ở trong bốn Thánh đế, sinh ra pháp nhãn thanh tịnh là sinh ra pháp nhãn thanh tịnh thấy rõ bốn Thánh đế.

Hỏi: Lúc Đức Phật nói về pháp môn này, thì năm Tỳ kheo đều thấy pháp, vì sao chỉ nói đến Kiều-trận-na?

Đáp: Bởi vì Kiều-trận-na thấy pháp đầu tiên, nghĩa là Kiều-trận-na đã tiến vào Kiến đạo, bốn người còn lại hãy còn ở trong phần vị của căn thiện thuận phần quyết trạch.

Có người nói: Bởi vì Đức Thế Tôn có nguyện từ đời trước (túc nguyện) đối với vị ấy, cho nên lấy vị ấy làm đầu tiên mà chuyển Pháp luân, vì thế cho nên chỉ nói đến vị ấy. Vì vậy, Đức Phật bảo với Kiều-trận-na rằng ông đã hiểu chưa? Vị ấy thưa rằng đã hiểu. Lần thứ hai-thứ ba cũng lại như vậy, bởi vì điều này cho nên gọi vị ấy là A-nhã-đa.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn ba lần hỏi vị ấy?

Đáp: Lúc ấy Kiều-trận-na thấy Thánh đế rồi, Đức Thế Tôn liền khởi lên trí của đời trước-đời sau (tiền-hậu tế trí) để quán sát như vậy: Vì Kiều-trận-na đã phải nhận chịu nhiều Uẩn-Giới-Xứ nối tiếp nhau của nẻo ác, hay vì mình đã trải qua nhiều Sát-na, Lạc-phược, Mâu-hô-lật-đa trong ba Vô số kiếp quá khứ? Quán sát rồi liền thấy Kiều-trận-na đã phải nhận chịu nhiều Uẩn-Giới-Xứ nối tiếp nhau của địa ngục vô gián, chứ không phải là mình đã trải qua nhiều Sát-na, Lạc-phược, Mâu-hô-lật-đa trong ba Vô số kiếp quá khứ. Thấy rồi liền dấy lên nghĩ rằng: Mình ở trong ba Vô số kiếp tu vô lượng trăm ngàn khổ hạnh khó làm, nay đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ khiến cho Kiều-trận-na trú trong pháp không sinh khởi đối với bấy nhiêu Uẩn-Giới-Xứ nối tiếp nhau của địa ngục vô gián, giả sử mình liền nhập Niết-bàn thì đã làm thỏa mãn kết quả đối với công lao vất vả của mình, huống là làm những việc khác hay sao? Vì vậy ba lần hỏi vị ấy.

Lại nữa, Đức Phật thấy từ vô thủy cho đến ngày nay, Kiều-trận-na khởi lên phiền não ràng buộc tất cả hữu tình, tất cả hữu tình cũng khởi lên phiền não ràng buộc Kiều-trận-na. Lại thấy Kiều-trận-na thọ thai ở trong sự nối tiếp nhau của tất cả hữu tình, tất cả hữu tình thọ thai ở trong sự nối tiếp nhau của Kiều-trận-na. Trải qua tổn hại lẫn nhau, trải qua ăn nuốt lẫn nhau, nói cũng như vậy. Như thấy đời trước, thấy đời sau cũng như vậy. Đức Phật thấy điều này rồi, liền dấy lên nghĩ rằng: Mình chỉ khiến cho một người như Kiều-trận-na lìa xa những sự việc như vậy đối với tất cả hữu tình, thì đối với khổ hạnh mà mình đã tu trong ba Vô số kiếp đã làm thỏa mãn kết quả, huống là còn lợi ích cho vô lượng hữu tình hay sao? Trong lòng rất vui mừng, vì vậy ba lần hỏi vị ấy.

Có người nói: Bởi vì ngăn chặn sự phỉ báng, cho nên ba lần hỏi vị ấy. Nghĩa là lúc Đức Phật còn làm Bồ-tát, chán ngán cảnh già-bệnh-chết, rời khỏi thành Kiếp-tỷ-la-phiệt-suất-đổ, cầu trí tuệ Vô thượng, lúc ấy vua Tịnh Phạn sai năm người họ Thích đi theo để cung cấp hầu

hạ, hai người là bà con bên mẹ, ba người là bà con bên cha. Hai người bà con bên mẹ thì chấp là hưởng thụ dục lạc đạt được thanh tịnh, ba người bà con bên cha thì chấp là khổ hạnh đạt được thanh tịnh. Lúc ấy Bồ-tát đang tu khổ hạnh, tâm của hai người bà con bên mẹ không thể nào chịu nổi, liền bỏ mà đi. Bồ-tát biết đằng sau khổ hạnh không phải là đạo, liền rời bỏ mà nhận lấy cơm canh-cháo sữa, lấy dầu xoa thân, luyện tập công hạnh Trung đạo (xử trung), ba người bà con bên cha đều nói là Bồ-tát cuồng loạn thất chí, cũng lại bỏ mà đi. Ngay sau đó có hai cô gái, đó là Nan-đà và Nan-đà-bạt-la, cùng đến cung cấp hầu hạ. Lúc bấy giờ Bồ-tát liền dấy lên nghĩ rằng: Nếu năm người ấy không rời bỏ mình thì lẽ nào để cho hai cô gái đến gần gũi với nhau? Bồ-tát nhận ăn cháo sữa mười sáu lần rồi thân lực tăng mạnh lên, từ bên người cắt cỏ tốt bụng nhận lấy bó cỏ rồi đi đến tán cây Bồ-đề, tự trải cỏ làm chỗ ngồi mà ngồi xếp bằng tròn, phát ra lời thề như vậy: Nay tôi sẽ không rời khỏi chỗ ngồi này, vì làm cho quân đội của ma phải hàng phục, vĩnh viễn đoạn trừ các phiền não, chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề! Phát ra lời thề này rồi lập tức phá tan ba mươi sáu Câu-chi quân đội của ác ma, trong ba mươi bốn tâm đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng Phật nhãn quán xét khắp tất cả thế giới, người nào nên nghe Chánh pháp của mình đầu tiên thì mình sẽ nói cho người ấy. Quán xét rồi liền biết Ốt-đạt-lạc-ca-hạt-la-ma-tử nên nghe pháp của mình đầu tiên. Lúc ấy có Thiên thần liền thưa với Đức Phật rằng: Ốt-đạt-lạc-ca-hạt-la-ma-tử đã qua đời hôm qua.

Có người nói: Bảy ngày.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cũng khởi lên trí kiến biết là vị ấy đã qua đời, liền thương xót than rằng: Người ấy mất đi lợi ích to lớn, nếu người ấy nghe pháp của mình nói ra thì sẽ có được hiểu biết đúng đắn! Đức Thế Tôn tiếp tục quán xét trừ người ấy ra, người nào nên nghe pháp của mình đầu tiên thì mình sẽ nói cho người ấy. Quán xét rồi liền biết Át-la-đồ-ca-la-ma nên nghe pháp của mình đầu tiên. Thiên thần lại thưa rằng: Át-la-đồ-ca-la-ma qua đời đến nay đã bảy ngày.

Có người nói: Hôm qua.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cũng khởi lên trí kiến biết là vị ấy đã qua đời mà thương xót than rằng: Người ấy mất đi lợi ích to lớn, nếu người ấy nghe pháp của mình nói ra thì sẽ có được hiểu biết đúng đắn!

Hỏi: Lúc Đức Phật mới đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì sao không nói pháp cho hai người ấy, mà để họ qua đời không được nghe pháp, lẽ nào không phải là lỡ mất thời cơ giáo hóa hay sao?

Đáp: Có người nói: Lúc Đức Thế Tôn mới thành Phật, chưa khởi tâm nói pháp cho người khác, lại chưa dùng Đại Bi duyên với cảnh giới của hữu tình, cho nên không có lỗi để lỡ mất thời cơ hóa đạo.

Tôn giả Diệu Âm nói rằng: “Lúc Đức Phật mới đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bởi vì quý trọng Chánh pháp cho nên nhiều ngày suy nghĩ, hãy còn không kịp khởi tâm ăn uống, huống là có thể khởi tâm nói pháp cho người khác sao?”

Lại có người nói: Lúc mới thành Phật, chưa kiến lập về ba tụ hữu tình sai biệt, bởi vì chưa biết loại nào thích hợp để hóa đạo và loại nào không phải là thích hợp, cho nên không có sai sót.

Có người nói: Lúc ấy căn thiện của hai người chưa chín muồi, chưa có thể nghe pháp. Nguyên cớ thế nào? Bởi vì Đức Phật thành đạo rồi, lúc ấy người thứ nhất nếu trải qua năm mươi bảy ngày mà còn sống, thì sẽ có thể nghe pháp.

Có người nói: Năm mươi sáu ngày.

Có người nói: Bốn mươi chín ngày.

Lúc ấy người thứ hai nếu trải qua năm mươi một ngày mà còn sống, thì sẽ có thể nghe pháp.

Có người nói: Năm mươi ngày.

Có người nói: Bốn mươi ba ngày.

Vì vậy không phải là Đức Phật để lỡ mất thời cơ giáo hóa. Đức Thế Tôn có lúc giữ lại thọ mạng hiện hành của mình chờ đợi người được hóa độ, như chờ đợi Tô-bạt-đà-la... Nếu có thể giữ lại thọ mạng hiện hành của người khác, thì điều này không hề có.

Hỏi: Vì sao Đức Phật thương xót than thở?

Đáp: Trước đó Đức Phật lấy hai người ấy làm thầy luyện tập về Định thế tục, không đạt được pháp chân thật, nay Đức Phật tự mình chứng được pháp Vô thượng chân thật, muốn giúp cho họ nhận biết về pháp ấy, và muốn dùng pháp mà mình đã chứng làm lợi ích cho họ, nhưng họ đã qua đời, vì vậy cho nên thương xót than thở.

Hỏi: Trước đây nói nếu người ấy nghe pháp của mình nói ra thì sẽ có được hiểu biết đúng đắn, là dựa vào phần vị nào mà nói có được hiểu biết đúng đắn?

Đáp: có người nói: Đây là nói đến phần vị tiến vào Chánh tánh ly sinh.

Có người nói: Phần vị trú trong căn thiện thuận phần quyết trạch.

Có người nói: Phần vị khởi lên căn thiện thuận phần quyết trạch.

Nói như vậy thì cho đến khiến họ trừ bỏ tăng thượng mạn về Nhất

thiết trí, biết là chỉ riêng Đức Phật Thế Tôn có đủ Nhất thiết trí, lúc bấy giờ gọi là có được hiểu biết đúng đắn.

Đức Thế Tôn tiếp tục quán xét trừ hai người ấy ra, người nào là nên nghe pháp của mình đầu tiên thì mình sẽ nói cho người ấy. Quán xét rồi liền biết năm người như Kiều-trận-na nên nghe pháp của mình đầu tiên, liền dấy lên nghĩ rằng: Họ đều là bà con thân thuộc của cha mẹ mình, trước đây cung kính cung dưỡng cho mình, nay muốn đến đáp thì biết họ ở nơi nào? Thiên thần liền rằng: Nay ở tại vườn Nai của người Tiên thuộc nước Bà-la-ni-tư. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn cũng khởi lên trí kiến biết là họ ở nơi ấy, liền rời cội cây Bồ-đề đi bộ mà đến nước Bà-la-ni-tư.

Hỏi: Đức Phật vốn có Thần túc thù thắng nhất, vì sao đi bộ đến nơi ấy?

Đáp: Bởi vì cung kính tôn trọng đối với pháp, cho nên không dùng Thần túc. Nhưng vào lúc đi thì chân luôn luôn cách mặt đất khoảng chừng bốn ngón tay, mỗi một dấu chân đều có vòng tròn tốt lành đáng yêu, tướng Thiên bức luân (tướng tốt thứ 2) rõ ràng như ban ngày, hình bóng của thân đã tiếp xúc cho đến bảy ngày có thể khiến cho hữu tình nào đến nơi ấy thì các căn cảm được yên lành.

Từ từ đi đến nước Bà-la-ni-tư. Lúc bấy giờ năm người bỗng nhiên từ xa trông thấy Đức Phật, liền cùng nhau đưa ra quy ước: Kiều-đáp-ma kia lưỡi nhác ngạo mạn-mong cầu nhiều, cuồng loạn thất chí, trống rỗng chứ không đạt được gì, bây giờ lại đến đây muốn tự mình kêu gọi dụ dỗ, mỗi người chúng ta không nên chào hỏi cung kính-trò chuyện với ông ta, chỉ trải một chỗ ngồi bình thường để mặc ông ta có ngồi hay không?

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ từ đi đến gần, do uy đức của Ngài thúc bách, khiến cho họ rời bỏ quy ước ban đầu, bất giác cùng lúc từ chỗ ngồi mà đứng dậy đi nhanh đến trước đón chào, chấp tay thưa hỏi cung kính. Trong đó có người trải chỗ ngồi sạch sẽ khác, có người đón lấy y của Đức Phật, có người đón lấy bình bát của Đức Phật, có người mang nước đến, có người rửa chân cho Đức Phật, cùng thưa với Đức Phật rằng: Xin mời đến chỗ ngồi! Đức Phật liền dấy lên nghĩ rằng: Người ngu si như vậy, tự mình đưa ra quy ước, trong chốc lát lại phá bỏ.

Lúc ấy Đức Phật đến chỗ ngồi thư thái mà ngồi, uy quang tuyệt diệu như núi Diệu Cao. Lúc này, năm người tuy là cung kính mà hãy còn gọi Đức Phật là Tỳ kheo (cụ thọ), hoặc lại xưng Đức Phật là Kiều-đáp-ma. Đức Phật liền nói cho biết rằng: Các ông đừng gọi Như Lai là

Tỳ kheo, cũng đừng xưng đến họ tên, nếu cố ý như vậy thì sẽ suốt đời mang lấy lợi ích vô nghĩa, nhận chịu các khổ đau khốc liệt. Nguyên cơ thế nào? Bởi và Như Lai đã chứng Vô thượng Bồ-đề, an ổn trong Niết-bàn, vượt qua sinh-già-bệnh-chết, giác ngộ về tánh của tất cả các pháp, cứu giúp cho tất cả, là bậc tôn quý trong ba cõi, thành tựu vô biên pháp công đức.

Lúc ấy năm người nói: Tỳ kheo vẫn là Kiều-đáp-ma ngày xưa, thân hình-việc làm không khác ngày xưa, lưỡi nhác ngạo mạn-mong cầu nhiều, cuồng loạn thất chí, rời bỏ khổ hạnh, nhận lấy đồ ăn thức uống ngon lành, lấy dầu xoa thân, da dẻ hồng hào trơn láng, tuy biết Tỳ kheo tự nói mình chứng được Vô thượng Bồ-đề, an ổn trong Niết-bàn, nhưng ai sẽ tin mà không cho phép chúng tôi xưng đến họ tên? Đức Thế Tôn bảo rằng: Nay các ông nhìn diện mạo-uy quang-các căn và cử chỉ của Ta lẽ nào cùng với ngày xưa giống nhau hay sao? Năm người trả lời rằng: Chúng tôi nhìn Tỳ kheo thật sự khác với ngày xưa.

Đức Phật nói rằng: Nếu Ta không chứng được pháp thì lẽ nào có được như vậy, các ông nên lấy điều này để chứng thực biết rằng Ta chứng được Vô thượng Bồ-đề, vì sao vẫn đối với Như Lai mà sinh lòng không tin tưởng? Ngay sau đó Đức Thế Tôn từ từ giáo hóa dạy dỗ để điều phục họ. Vào thời gian buổi sáng nói pháp-khuyên nhủ-giảng dạy cho hai người, để ba người còn lại đi vào thôn làng khát thực, họ đã khát thực đầy đủ cho sáu người. Vào thời gian buổi chiều nói pháp-khuyên nhủ-giảng dạy cho ba người, để hai người còn lại đi vào thôn làng khát thực, họ đã khát thực đầy đủ cho năm người, bởi vì tánh của Đức Thế Tôn lia bỏ ăn phi thời. Giáo hóa trải qua ba tháng như vậy. Có người nói: Bốn tháng.

Khiến cho căn thiện của năm người ấy chín muồi rồi, vào ngày mồng tám thuộc nửa sáng của tháng Ca-lật-đế-ca, Như Lai chuyển Pháp luân Chánh giáo (chánh pháp luân) cho họ. Lúc ấy Kiều-trận-na thấy pháp đầu tiên, Đức Phật đã ba lần hỏi ông đã hiểu chưa? Đây là ý hỏi rằng: Nay ông nhìn Ta là lưỡi nhác ngạo mạn-mong cầu nhiều, cuồng loạn thất chí, không chứng được Vô thượng Bồ-đề, an ổn trong Niết-bàn, mà lừa dối ông chẳng? Cho nên ba lần hỏi có hiểu hay không? Vị ấy vẫn ba lần trả lời rằng đã hiểu. Đây là ý trả lời rằng: Nay con nhìn Đức Phật thật sự không phải là lưỡi nhác ngạo mạn-mong cầu nhiều, cũng không phải là cuồng loạn thất chí, lại thật sự chứng được Vô thượng Bồ-đề, an ổn trong Niết-bàn mà không phải là lừa dối con, nay con là người làm chứng cho Đức Phật. Cho nên ba lần trả lời là đã hiểu. Vì vậy để

ngăn chặn sự phỉ báng, mà Đức Phật ba lần hỏi vị ấy.

Có người nói: Bởi vì hiển bày về nguyện xưa (bốn nguyện) đã thỏa mãn, cho nên ba lần hỏi.

Sự việc ấy như thế nào? Từng nghe thời quá khứ, trong kiếp Hiền này có vị vua tên gọi Yết-lợi, lúc ấy có vị người Tiên hiệu là Nhẫn Nhục, ở trong một khu rừng chịu khổ tu khổ hạnh. Lúc ấy vua Yết-lợi trừ ra những người đàn ông, cùng với quyến thuộc trong cung làm các kỹ nhạc, dạo chơi trong khu rừng, thỏa ý vui chơi trải qua thời gian dài mệt mỏi chán ngán cho nên ngủ say.

Những mỹ nữ trong cung bởi vì hoa trái cho nên đi đến mọi nơi trong khu rừng, từ xa trông thấy người Tiên ở nơi cư trú của mình đang ngồi trang nghiêm suy nghĩ, liền cùng nhau chạy đến tập trung nơi ấy, đến rồi cúi đầu lễ lạy mà ngồi vây quanh. Người Tiên liền vì họ mà nói về lỗi lầm của dục, đó là các dục đều là pháp bất tịnh xấu xa, là pháp đáng quở trách, là pháp đáng chán ngán lo sợ, người nào có trí mà lại thường gần gũi pháp ấy, các chi đều nên sinh lòng chán ngán rời bỏ!

Nhà vua từ giấc ngủ tỉnh dậy, không thấy các mỹ nữ liền dấy lên nghĩ rằng: Mong là không có người nào dụ dỗ cướp đi chăng? Liền rút gươm nhọn đi khắp nơi tìm kiếm, mới thấy các mỹ nữ vây quanh mà ngồi ở bên cạnh người Tiên, trong lòng vô cùng giận dữ, là Đại quý nào dụ dỗ các mỹ nữ của Ta?

Lập tức đi đến trước mặt hỏi rằng: Nhà ngươi là ai? Trả lời rằng: Tôi là người Tiên. Lại hỏi: Ở đây làm chuyện gì? Trả lời rằng: Tu đạo Nhẫn nhục. Nhà vua dấy lên nghĩ rằng: Người này thấy Ta giận dữ cho nên liền nói là tôi tu Nhẫn nhục, nay Ta thử xem. Liền tiếp tục hỏi: Ông đạt được Định Phi tưởng phi phi tưởng chăng? Trả lời rằng: Không đạt được. Lần lượt vặn hỏi cho đến: Ông đạt được Tĩnh lực thứ nhất chăng? Trả lời rằng: Không đạt được.

Nhà vua càng tức giận hơn nói rằng: Ông là người chưa lìa dục, tại sao tùy ý nhìn ngắm các mỹ nữ của Ta, còn nói tôi là người tu Nhẫn nhục, hãy duỗi một cánh tay thử xem có thể Nhẫn được hay không? Lúc bấy giờ người Tiên liền duỗi một cánh tay, nhà vua dùng gươm sắc chặt đứt, như chặt đứt ngó sen rơi ở trên mặt đất.

Nhà vua lại vặn hỏi: Nhà ngươi là người nào? Trả lời rằng: Tôi là người tu Nhẫn nhục. Lúc ấy nhà vua lại khiến duỗi một cánh tay còn lại, lập tức tiếp tục chặt đứt, vặn hỏi như trước. Người Tiên cũng như trước trả lời rằng: Tôi là người tu Nhẫn nhục.

Như vậy tiếp đến chặt đứt hai chân, lại cắt hai lỗ tai, còn cắt đứt

lỗ mũi, mỗi một lần vắn hỏi và trả lời đều như trước. Làm cho bảy phần thân thể của người Tiên rơi trên mặt đất, làm thành bảy vết thương rồi, tâm nhà vua liền dừng lại. Người Tiên nói rằng: Nay nhà vua vì sao tự mình sinh ra một mối chán ngán, giả sử chặt đứt tất cả thân thể của tôi nát vụn giống như hạt cải, thậm chí là bụi nhỏ thì tôi cũng không sinh khởi một niệm tức giận, đó nói là Nhẫn nhục rốt cuộc không có gì khác. Lại phát ra nguyện này: Như ông hôm nay, tôi thật sự không có tội, mà chặt đứt thân tôi khiến cho thành bảy phần, làm ra bảy vết thương; tôi ở đời vị lai, lúc đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì tâm Đại Bi không đợi ông thỉnh cầu, đầu tiên khiến cho ông tu bảy loại đạo, đoạn trừ bảy tùy miên!

Nên biết rằng người Tiên Nhẫn Nhục lúc bấy giờ, nay chính là Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni; vua Yết-lợi lúc ấy, nay chính là Tỷ kheo Kiều-trận-na. Vì thế cho nên Kiều-trận-na thấy Thánh đế rồi, Đức Phật dùng thần lực trừ bỏ chướng ngại tối tăm của vị ấy, khiến cho nhớ lại sự việc của đời quá khứ, vị ấy liền tự thấy mình là vua Yết-lợi, Đức Phật là người Tiên, tự mình dùng gươm sắc chặt đứt bảy phần thân thể của Đức Phật làm ra bảy vết thương, Đức Phật không tức giận mà lại dùng thế nguyện muốn làm lợi ích cho mình. Cho nên Đức Phật Thế Tôn ba lần hỏi có hiểu hay không? Đây là ý hỏi rằng: Ta lẽ nào làm trái với nguyện xưa hay sao, lẽ nào không như thế nguyện trước kia đã đến đáp đầy đủ hay sao? Lúc ấy trong lòng Kiều-trận-na vô cùng hổ thẹn, chấp tay cung kính, cũng ba lần trả lời là đã hiểu. Đây là ý trả lời rằng: Thật sự biết Đức Thế Tôn không trái với nguyện xưa, như thế nguyện trước kia đều đã đến đáp đầy đủ, con vốn ngu si gây ra tội ác vô cùng ấy, chỉ mong Đức Thế Tôn thương xót tha cho tội nặng của con. Vì thế cho nên Đức Phật ba lần hỏi vị ấy để làm trọn vẹn nguyện xưa.

Có người nói: Đức Thế Tôn hiển bày về mình có năng lực khéo léo nói pháp, cho nên ba lần hỏi vị ấy. Nghĩa là ý này nói Ta ở trong ba Vô số kiếp, tu vô lượng trăm ngàn khổ hạnh khó làm mà chứng được pháp, bởi vì khéo léo giảng giải khiến cho người ấy trong chốc lát đã đạt được hiểu biết rõ ràng. Vì thế cho nên ba lần hỏi vị ấy.

Có người nói: Đức Thế Tôn khiến cho bốn người còn lại nghe mà sinh tâm dũng mãnh, nối tiếp nhau tiến vào Kiến đạo, cho nên ba lần hỏi vị ấy.

Có người nói: Đức Thế Tôn muốn hiển bày trong cách nói pháp khéo léo, Thầy và đệ tử đối với pháp đã chứng, xem xét tường tận chân thật lia xa tăng thượng mạn, không giống như ngoại đạo đối với pháp

chưa đạt được, khởi lên tăng thượng mạn nói là đã đạt được, vì vậy ba lần hỏi vị ấy.

Hỏi: Đức Phật lần đầu chuyển Pháp luân thì có tám vạn chư Thiên cũng cùng thấy pháp, tại sao chỉ nói là vì năm người như Kiều-trần-na... mà chuyển Pháp luân?

Đáp: Trong này chỉ nói đến việc làm chính thức, chư Thiên nhờ vào năm người cho nên được nghe chứ không phải là việc làm chính thức, vì vậy không nói đến.

Có người nói: Loài người thấy pháp trước, cho nên chỉ nói đến loài người.

Có người nói: Loài người thấy và đang thấy, chư Thiên không phải là đang thấy.

Có người nói: Thân tướng-oai nghi-việc làm của Đức Phật cùng với loài người chắc chắn giống nhau, chư Thiên thì không như vậy.

Có người nói: Nếu ở nơi này gọi là pháp diệt thì ở nơi này gọi là chuyển Pháp luân, nghĩa là tuy trong loài trời có chứng được Cam lộ, nhưng nếu trong loài người không có thì gọi là pháp diệt, cho nên chỉ nói là vì loài người mà chuyển Pháp luân.

Có người nói: Trong loài người thì đệ tử của Đức Phật có bốn chúng sai biệt, trong loài trời thì không như vậy.

Có người nói: Đức Phật chuyển Pháp luân, lấy loài người làm chứng, chứ không lấy loài trời làm chứng.

Có người nói: Trong loài người có người có thể chuyển và người được chuyển, vì vậy nói đến loài người; trong loài trời chỉ có người được chuyển chứ không có người có thể chuyển, vì thế cho nên không nói.

Có người nói: Trong loài người có thể đạt được các loại công đức thù thắng, trong loài trời thì không như vậy, vì thế cho nên chỉ nói là vì loài người mà chuyển Pháp luân.

